

TỔNG CÔNG TY ĐT PHÁT TRIỂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM
BAN QLDA ĐƯỜNG CAO TỐC
ĐÀ NẴNG-QUẢNG NGÃI

Số: 37 /BQL.ĐNQN-QLTCMB

V/v: Khôi thông, nạo vét hệ thống thoát nước đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi thuộc phạm vi, Gói thầu A3.

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2022

A Phuc
P. KHK; Đại biểu tại
biên soạn hợp thực hiện

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 14
Ngày 14 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam

14/03/2022

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Quốc Bình (bút phê) tại Văn bản số 2006/BGTVT-CQLXD ngày 03/3/2022 của Bộ GTVT về việc giải quyết các kiến nghị cử tri tỉnh Quảng Ngãi gửi tới sau Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV về việc khôi thông, nạo vét hệ thống thoát nước đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi thuộc Gói thầu A3, sau khi rà soát hiện trường Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (Ban QLDA) xin báo cáo Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) như sau:

Ngày 08/3/2022, Ban QLDA đã phối hợp với Trung tâm Giám sát KTVH đường cao tốc Việt Nam (VECM) và Trung tâm KTVH đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra hiện trường hệ thống thoát nước thuộc Gói thầu A3, Dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (có biên bản và hình ảnh đính kèm). Sau khi kiểm tra, các bên xác nhận có nhiều vị trí thoát nước có hiện tượng bùn, đất, đá, sỏi tràn vào lòng cống, bồi lấp miệng cống làm cản trở lưu thông dòng chảy, dẫn đến giảm khả năng thoát nước khi có mưa lớn.

Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi kiến nghị Tổng công ty có ý kiến chỉ đạo Trung tâm KTVH đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi xem xét sớm triển khai nạo vét, khôi thông dòng chảy đảm bảo hệ thống thoát nước tốt khi có mưa lớn hoặc lũ tràn về.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TGĐ VEC Nguyễn Quốc Bình (để b/c);
- Trung tâm KTVH ĐCT ĐNQN;
- VECM;
- Lưu HC, QLTCMB.

Đính kèm: biên bản ngày 08/3/2022.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Lê Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG
Gói thầu A3 – Dự án đường cao tốc ĐNQN
Km99+500 đến Km110+100

I. Thời gian: 8h ngày 08/3/2022

II. Địa điểm: Gói thầu A3 đoạn đi qua xã Bình Nguyên, xã Bình Trung, xã Bình Long – huyện Bình Sơn – tỉnh Quảng Ngãi.

III. Thành phần tham gia:

1. Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi:

- Ông Trần Vĩnh Linh – Chuyên viên
- Ông Nguyễn Minh Thảo – Chuyên viên

2. Trung tâm khai thác vận hành đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi

- Ông Phạm Ngọc Hùng – Phụ trách P.KHKT
- Ông Võ Hồng Lam – Chuyên viên P.KHKT

3. Trung tâm giám sát KTVH đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi

- Ông Ưông Vương Đức Tài – Chuyên viên

IV. Nội dung:

Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Bộ GTVT tại Văn bản số 2006/BGTVT-CQLXD ngày 03/3/2022, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra hiện trường hệ thống thoát nước của Gói thầu A3 và nhận thấy như sau:

STT	Lý trình	Kích thước	Chiều dài cống (m)	Chiều dài sân cống (m)		Tình trạng
				Cửa vào	Cửa ra	
I	Cống tròn					
1	Km99+606	D1.5	49,80	3,41	3,41	Trước miệng cống (trái tuyến) người dân dùng đá làm đường lên núi chặn dòng chảy, rong rêu đất tràn vào sân và lòng cống dày trung bình khoảng 80cm
2	Km99+630	D1.5	47,78	3,11	3,11	Đất tràn vào sân và lòng cống dày trung bình khoảng 20cm
3	Km101+034	D1.5	35,56	6,22	7,82	Đất tràn vào sân và lòng cống dày trung bình khoảng 5cm

4	Km101+217.75	D1.5	40,65	3,18	3,18	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 10cm
5	Km101+380	D1.5	55,90	3,18	3,18	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 20cm
6	Km102+516.5	D1.5	39,62	3,28	3,28	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 80cm
7	Km102+600	D1.5	38,61	3,18	3,18	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 40cm
8	Km102+860	D1.5	48,77	3,22	3,22	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 10cm
9	Km104+300	D1.5	35,58	3,18	3,18	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 1m
10	Km104+447	D1.5	34,55	3,18	3,18	Vệ sinh khơi thông hai đầu miệng cống
11	Km105+415	D1.5	37,60	5,88	5,88	Cỏ mọc dày trước sân cống, Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 30cm
12	Km105+835	D1.5	45,72	4,62	5,53	Cỏ mọc dày trước sân cống, Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 10cm
13	Km106+630	D1.5	42,67	6,22	6,62	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 50cm
14	Km107+605	D1.5	42,67	3,22	3,22	Đá hộc chèn trước sân cống (phải tuyến), Bùn đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 60cm
15	Km108+276	D1.5	38,61	3,18	3,18	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 20cm
16	Km108+530	D1.5	44,71	3,06	6,06	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 60cm
17	Km108+610	D1.5	41,66	6,18	6,18	Vệ sinh sân cống với diện tích khoảng 4x4m, Bùn đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 40cm
18	Km109+420	D1.5	49,80	6,11	6,11	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 60cm
19	Km110+095	D1.5	55,90	6,22	6,22	Phát quang cây cỏ hai bên miệng cống, Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 20cm
II	Cổng hộp					
1	Km100+060	3.0x3.0x3	32,508	9,20	9,20	Đất tràn vào sân và lòng cống đầy trung bình khoảng 60cm. Trước sân cống diện tích đất bồi lấp rộng khoảng 6x10m (trái tuyến)

2	Km101+130	3.0x3.0	32,984	9,20	9,20	Đất tràn vào sân và lòng cống dày trung bình khoảng 30cm, diện tích đất tràn vào sân cống rộng khoảng 3x4m
3	Km102+692	2.0x2.0	38,613	7,00	7,00	Phát quang cây cỏ trước sân cống
4	Km103+090	3.0x3.0	48,951	9,20	9,20	Đất, sỏi bồi lấp trước sân cống với diện tích khoảng 7x4m
5	Km103+330	2.0x2.0	27,911	7,00	7,00	Đất tràn vào sân và lòng cống dày trung bình khoảng 20cm.
6	Km106+154	3.0x3.0x3	43,428	6,30	9,30	Vệ sinh khơi thông hai đầu miệng cống
8	Km107+880	2.0x2.0	45,22	7,00	7,00	Đất tràn trước sân cống với diện tích khoảng 5m x 10m, Đất tràn vào sân và lòng cống dày trung bình khoảng 1m
9	Km108+684	2.0x1.5	34,837	3,00	3,00	Phát quang cây cỏ trước sân cống

Tình trạng bồi lấp bùn đất các cống như hình ảnh kèm theo

V. Kết luận: Qua kết quả kiểm tra các bên thống nhất báo cáo Tổng công ty làm cơ sở để Tổng công ty chỉ đạo Trung tâm khai thác vận hành đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi thực hiện khảo sát, đo đạc, tính toán khối lượng, lập dự toán, lên phương án nạo vét, khơi thông dòng chảy của các cống trên theo yêu cầu của Bộ GTVT tại Văn bản số 2006/BGVT-CQLXD ngày 3/3/2022.

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày, Biên bản được lập thành 3 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản làm cơ sở thực hiện.

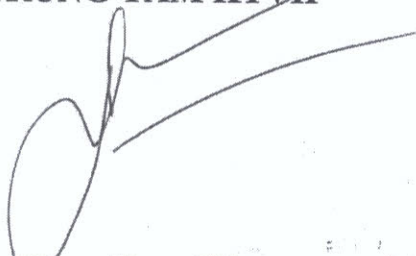
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

TRUNG TÂM KTVH

**TRUNG TÂM
GSKTVH**



Trần Vĩnh Linh



Phạm Ngọc Hùng



Ưông Vương Đức Tài

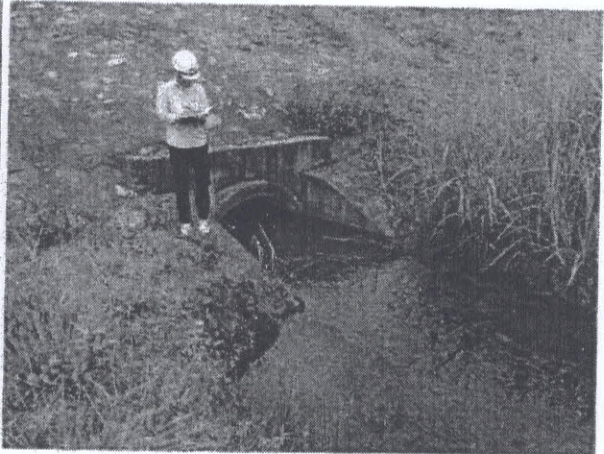
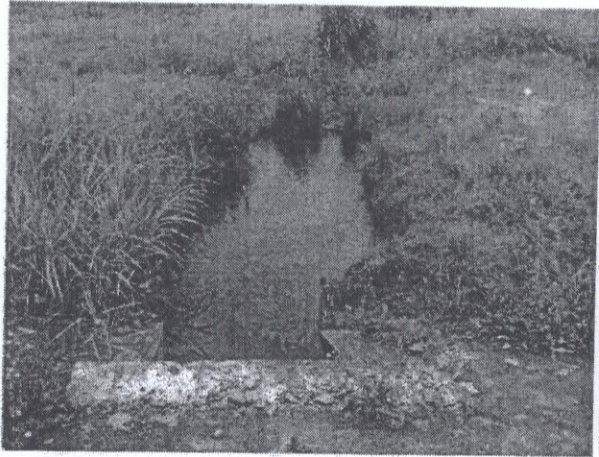


Nguyễn Minh Thảo



Võ Hồng Lam

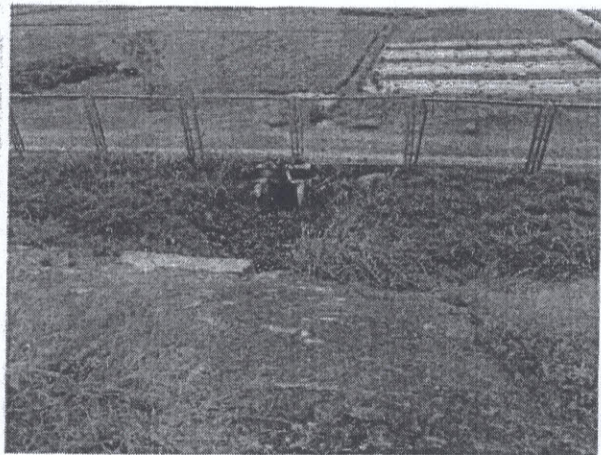
Cống tròn lý trình Km99+606 đường kính D1.5m



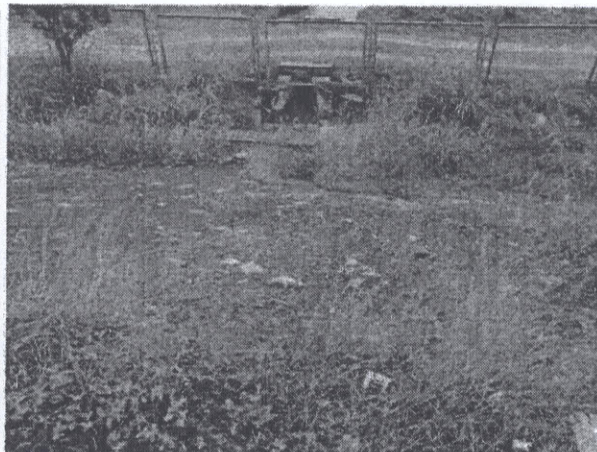
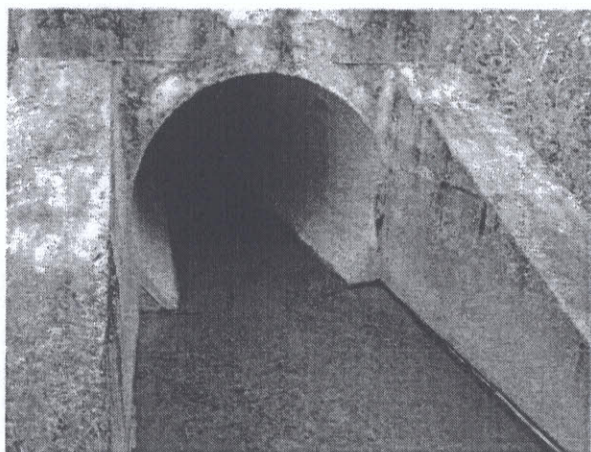
Cống tròn lý trình Km99+630 đường kính D1.5m



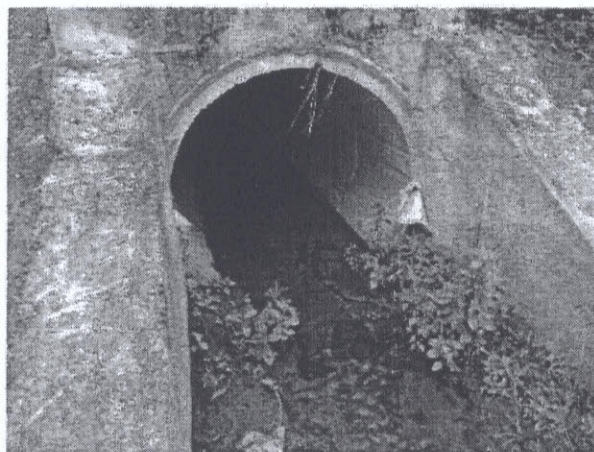
Cống tròn lý trình Km101+034 đường kính D1.5m



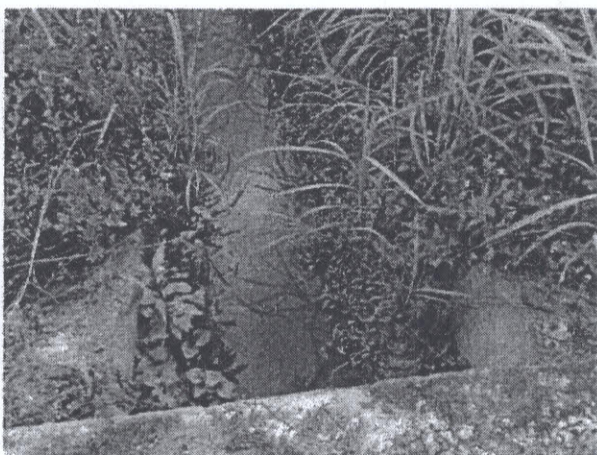
Cống tròn lý trình Km101+217.75 đường kính D1.5m



Cống tròn lý trình Km101+380 đường kính D1.5m



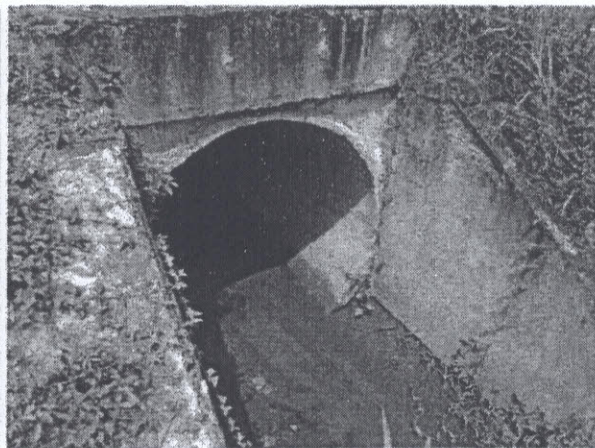
Cống tròn lý trình Km102+516.5 đường kính D1.5m



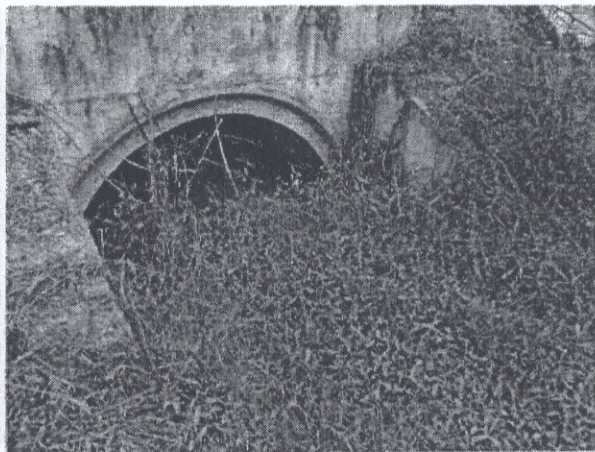
Cống tròn lý trình Km102+600 đường kính D1.5m



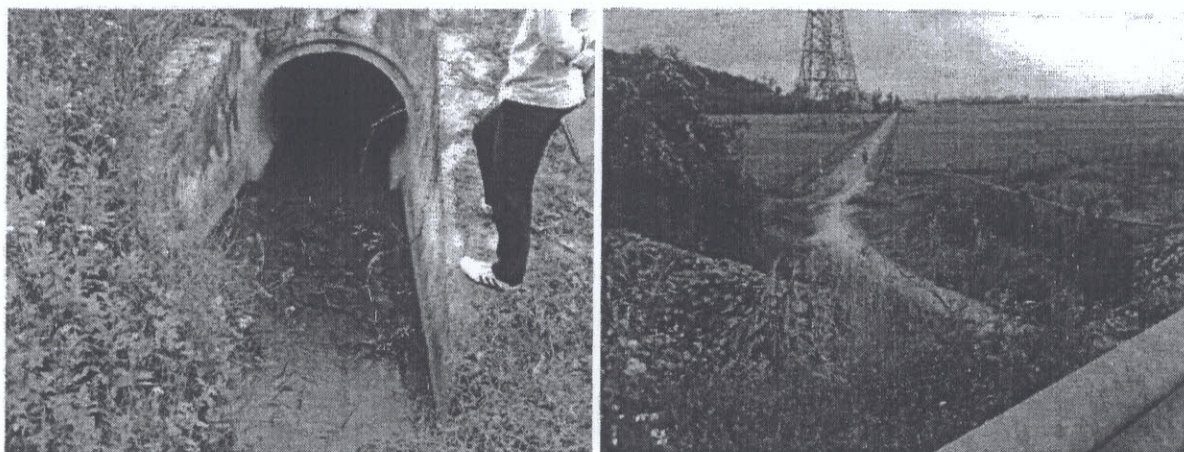
Cống tròn lý trình Km102+860 đường kính D1.5m



Cống tròn lý trình Km104+300 đường kính D1.5m



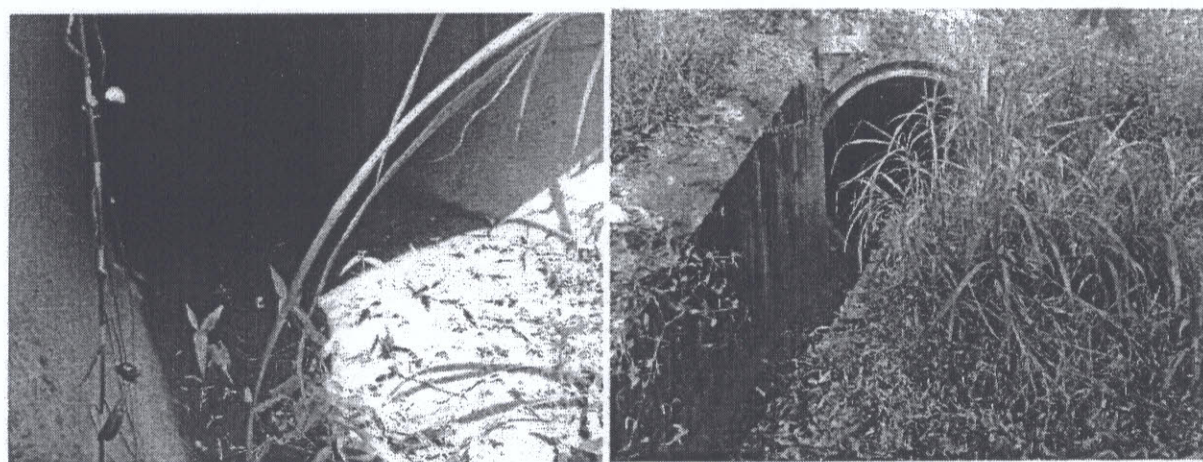
Cống tròn lý trình Km104+447 đường kính D1.5 m



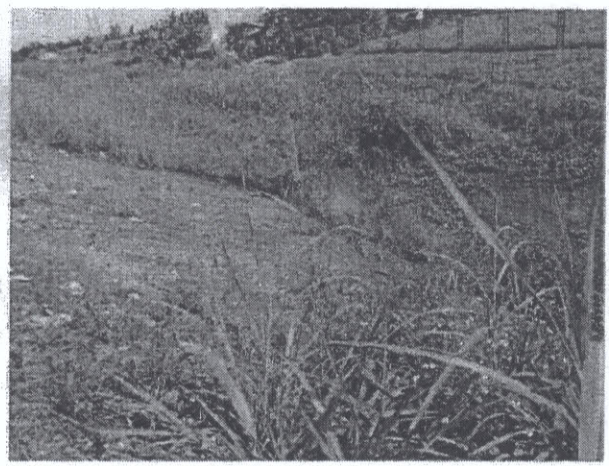
Cống tròn lý trình Km105+415 đường kính D1.5m



Cống tròn lý trình Km105+835 đường kính D1.5m



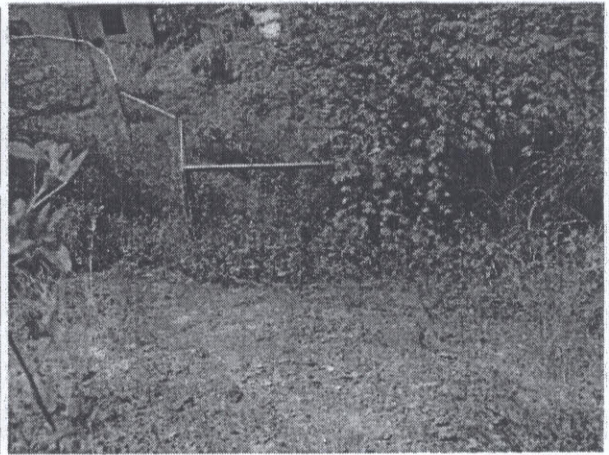
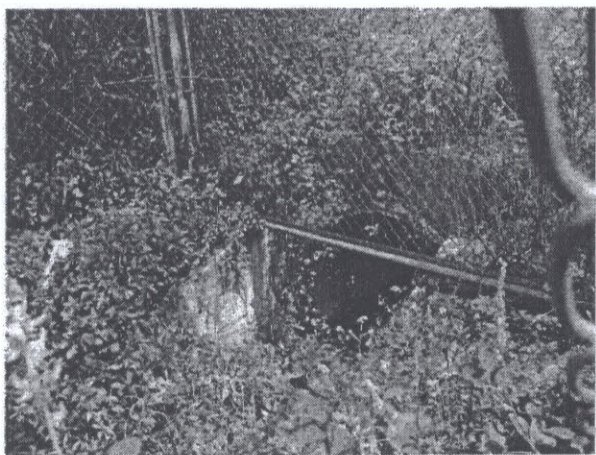
Cống tròn lý trình Km106+630 đường kính D1.5m



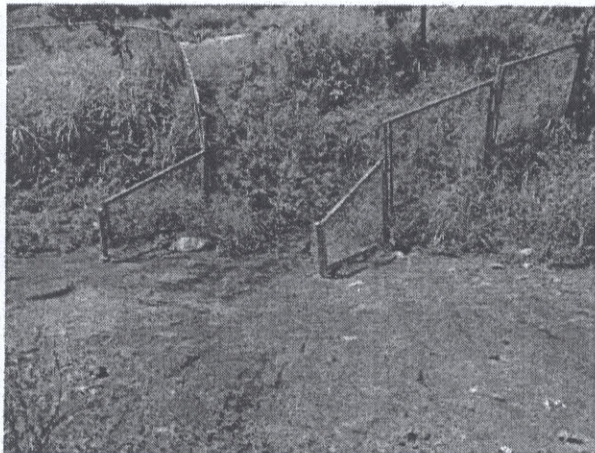
Cống tròn lý trình Km107+605 đường kính D1.5m



Cống tròn lý trình Km108+276 đường kính D1.5m



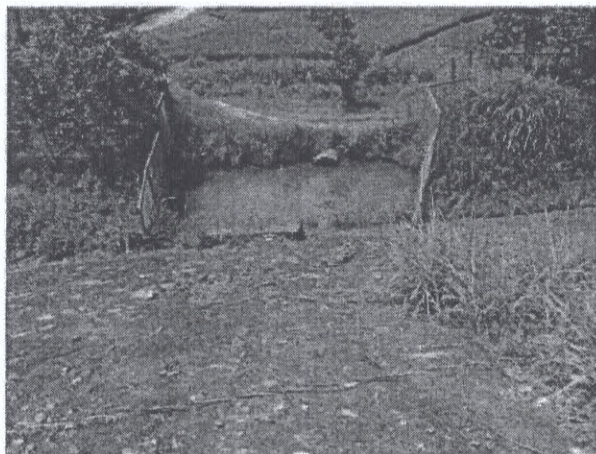
Cống tròn lý trình Km108+530 đường kính D1.5m



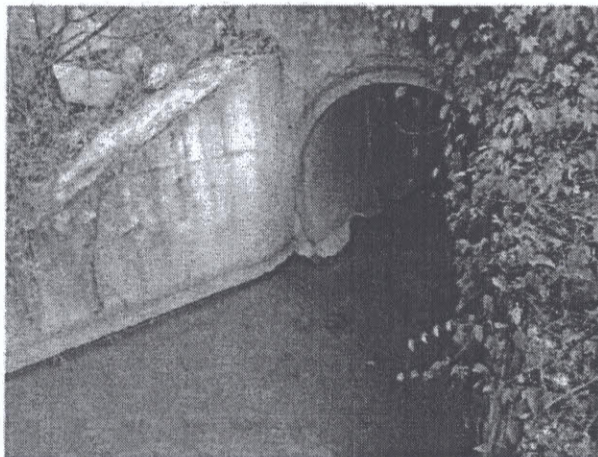
Cống tròn lý trình Km108+610 đường kính D1.5m



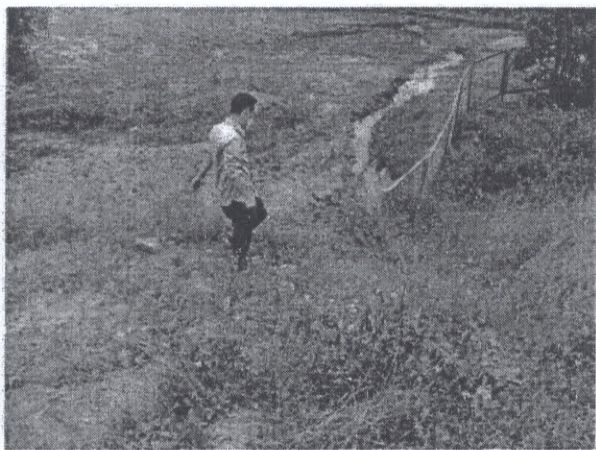
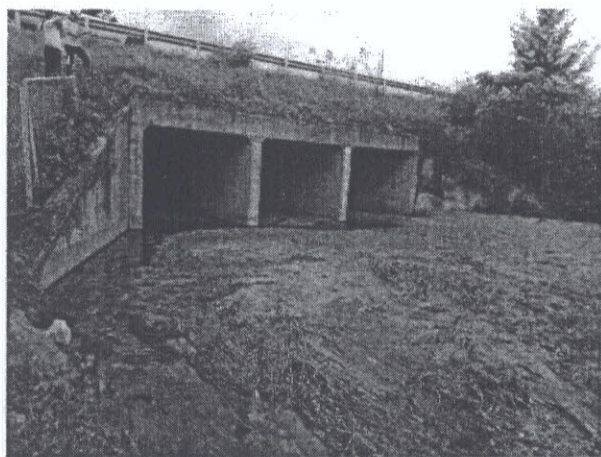
Cống tròn lý trình Km109+420 đường kính D1.5m



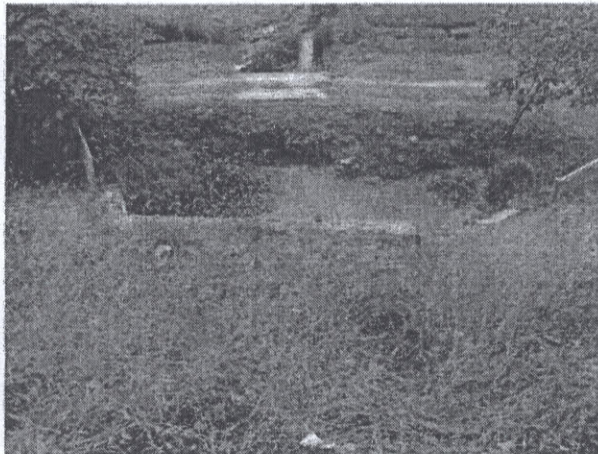
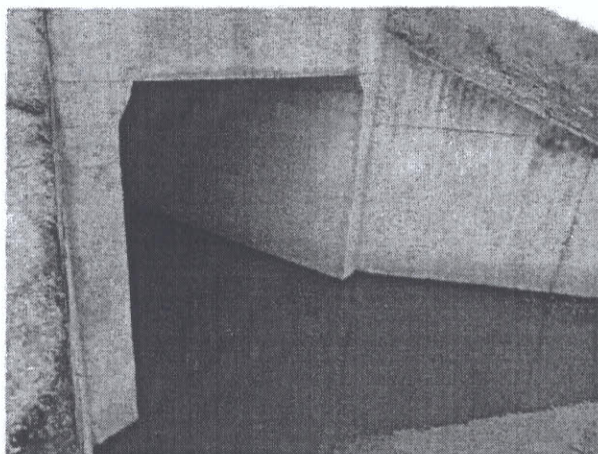
Cống tròn lý trình Km110+095 đường kính D1.5m



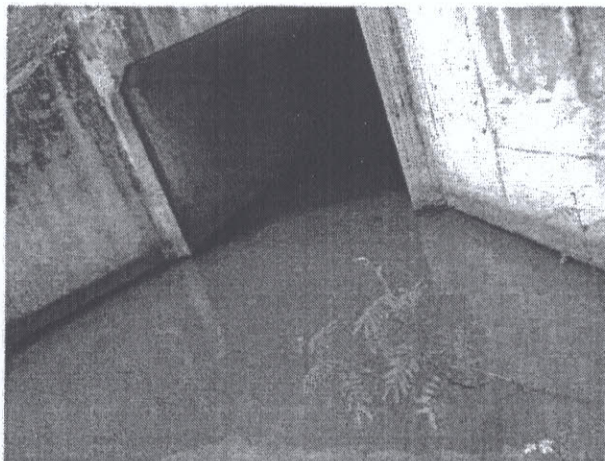
Cống hộp lý trình Km100+060 Khẩu độ 3.0x3.0x3m



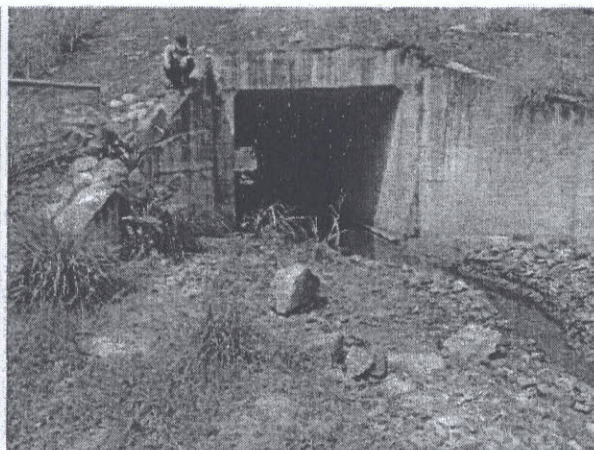
Cống hộp lý trình Km101+130 Khẩu độ 3.0x3.0m



Cống hộp lý trình Km102+692 Khẩu độ 2.0x2.0m



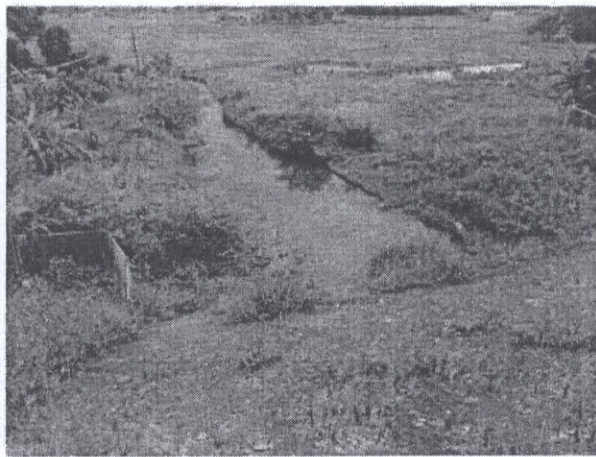
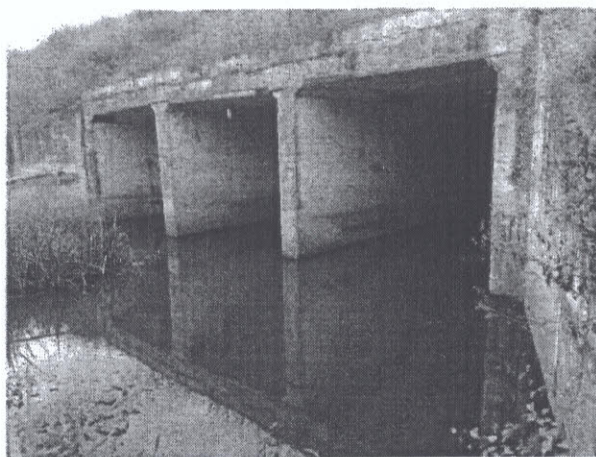
Cống hộp lý trình Km103+090 Khẩu độ 3.0x3.0m



Cống hộp lý trình Km103+330 Khẩu độ 2.0x2.0m



Cống hộp lý trình Km106+154 Khẩu độ 3.0x3.0x3m



Cống hộp lý trình Km107+880 Khẩu độ 2.0x2.0m



Cống hộp lý trình Km108+684 Khẩu độ 2.0x1.5m

